

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

DVT: đồng

Số TT	Nội dung chi	Mã chương	Mã đơn vị sử dụng NSNN	Mã nội dung kinh tế (Khoản)	Mã CTMT QGia	Mã nguồn	Tổng số dự toán kinh phí được giao năm 2022	Số kinh phí đã sử dụng năm 2022	Số dư dự toán KP năm 2022 còn lại chưa sử dụng xin chuyển nguồn sang năm 2023	Ghi chú
<u>TỔNG SỐ</u>							<u>2.941.000.000</u>	<u>480.479.200</u>	<u>2.460.520.800</u>	
1	KP thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư	483	1072309	338	00513	12	41.000.000		41.000.000	ND3, TDA2, DA3
2	KP bồi dưỡng kiến thức dân tộc	483	1072309	098	00515	12	797.000.000		797.000.000	ND1, TDA2, DA5
3	Kinh phí Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	483	1072309	098	00515	12	1.535.000.000		1.535.000.000	TDA4, DA5
4	Kinh phí Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS&MN	483	1072309	338	00519	12	240.000.000	234.997.200	5.002.800	TDA2, DA9
5	Kinh phí Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến giáo dục, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030	483	1072309	171	00521	12	199.000.000	189.887.000	9.113.000	TDA1, DA10

